TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 56/2017/QĐST - HNGĐ	*Như Xuân, ngày 15 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vi Văn T – Sinh năm: 1986.

Trú tại: Thôn Làng Cống, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hà Thị Ê – Sinh năm: 1995.

Trú tại: Thôn Làng Cống, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 07/9/2017 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Vi Văn T và bị đơn chị Hà Thị Ê.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Anh Vi Văn T và chị Hà Thị Ê đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

**** Về con cái:*** Anh Vi Văn T và chị Hà Thị Ê đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 01 con chung.

Cháu tên là: Vi Hạ Long Th – Giới tính: Nam - Sinh ngày: 20/9/2012. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Vi Văn T và chị Hà Thị Ê đều có ý kiến chung, thống nhất là: Giao cháu Vi Hạ Long Th – Giới tính: Nam - Sinh ngày: 20/9/2012 cho anh Vi Văn T (Bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hà Thị Ê chưa phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định vì hiện nay chị Ếm đang gặp khó khăn về kinh tế, chưa có chỗ ở ổn định.

Chị Hà Thị Ê có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

Anh Vi Văn T có quyền làm đơn yêu cầu chị Hà Thị Ê phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định.

**** Về tài sản và công nợ:*** Anh Vi Văn T và chị Hà Thị Ê đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận. Vì vậy chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về phần tài sản và công nợ của vợ chồng trong vụ án này.

**** Về án phí:*** Căn cứ vào Điều 144, 147 BLTTDS; Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Anh Vi Văn T và chị Hà Thị Ê, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm.

Anh Vi Văn Tằm phải chịu 75.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002873, ngày 10 tháng 8 năm 2017. Vì vậy anh được nhận lại 225.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân – Thanh Hóa.

Chị Hà Thị Ê phải nộp 75.000 đồng tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chị cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Thanh Phong, huyện Như Xuân;
- Lưu H/s.

Thẩm phán

Đặng Xuân Sơn